

Số: 34/2021/QĐST- HNGĐ

TG, ngày 25 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2020/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị Nh; sinh năm 1997; Địa chỉ: Bản K, xã CS, huyện TG, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn H; sinh năm 1992; Địa chỉ: Bản H (nay là bản L), thị trấn TG, huyện TG, tỉnh Điện Biên

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 7, khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lò Thị Nh và anh Lò Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lò Thị Nh và anh Lò Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Lò Văn H1, sinh ngày 19/4/2016 cho chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H1 thành niên và có khả năng lao động. Anh H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp một trong hai bên lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên còn lại có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bên kia.

Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, tài sản riêng; nợ chung, nợ riêng: Chị Nh và anh H đều khai nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Lò Thị Nh là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/QĐ - TTg, ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Chị Nh được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Lò Văn H phải chịu 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tuy nhiên chị Lò Thị Nh tự nguyện nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm thay anh H. Chị Lò Thị Nh chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TG;
- Chi cục THADS huyện TG;
- UBND thị trấn TG, huyện TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu